



BỘ ĐỀ THI HỌC KÌ 2

MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 11

ĐỀ SỐ 1

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI

TRƯỜNG THPT THẮNG
LONG

ĐỀ THI HỌC KỲ 2 LỚP 11
NĂM HỌC 2015 - 2016

Môn: NGỮ VĂN

(Thời gian: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

Phần I: Đọc hiểu (4 điểm).

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 3

*“Nhà em có một giàn giầu,
Nhà anh có một hàng cau liên phòng
Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông,
Cau thôn Đoài nhớ trầu không thôn nào?”*

(Tương tư – Nguyễn Bính)

Câu 1: Đoạn thơ trên thể hiện nội dung gì? (1 điểm)

Câu 2: Những biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong đoạn thơ ? Nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật đó .(1 điểm)

Câu 3: Từ nội dung đoạn thơ trên anh (chị) hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của mình về tình bạn, tình yêu tuổi học đường? (2 điểm)

Phần II: Làm văn (6 điểm)

Cảm nhận của em về hai khổ thơ đầu của bài thơ “Tràng Giang” (Huy Cận)?

*“Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song,
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.
Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều.
Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu”.*

(Trích – Tràng giang – Huy Cận)



SỞ GD&ĐT HÀ NỘI

ĐÁP ÁN THI HỌC KỲ 2 LỚP 11**NĂM HỌC 2015 - 2016**TRƯỜNG THPT THẮNG
LONG**MÔN: NGỮ VĂN**

Phần	Ý	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	- Nội dung: nỗi khát khao tình yêu hạnh phúc của lứa đôi. Một tình yêu đậm thắm, chân quê.	1.0
	2	- Nghệ thuật: điệp từ, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ, câu hỏi tu từ... - Tác dụng : + Cách biểu đạt tình cảm kín đáo, ý nhị . + Tạo ra 2 nỗi nhớ song hành, chuyển hóa: người nhớ người, thôn nhớ thôn ; biểu đạt được qui luật tâm lí: khi tương tư thì cả không gian sinh tồn xung quanh chủ thể cũng nhuốm nỗi tương tư.	0.5 0.5
	3	Từ nội dung đoạn thơ trên anh (chị) hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của mình về tình bạn, tình yêu tuổi học đường? - Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần đáp ứng được các ý sau: *. Tình bạn tuổi học đường không thể thiếu - Ý nghĩa và sức mạnh của tình bạn - Vấn đề chọn bạn và phát triển tình bạn - Bác bỏ việc chọn bạn tràn lan * Tình yêu tuổi học đường - Con đường từ tình bạn tới tình yêu không phải là tất yếu, cần phải nuôi dưỡng tình bạn trong sáng... - Hệ quả của tình yêu: + Chưa phát triển về cả tinh thần lẫn thể chất, bị kịch nhẹ là sa sút học tập; nặng thì trả giá khôn lường. Vì thế phải vượt lên chính mình. + Rút ra bài học cho chính bản thân mình.	2.0
	Đề bài	Cảm nhận của em về hai khổ thơ đầu của bài thơ “Tràng Giang” (Huy Cận) ?	6.0



	1. Mở bài	Trong phần mở đề, cần khẳng định Huy Cận (1919-2005) là một trong những nhà thơ xuất sắc nhất của phong trào “Thơ Mới” (1932-1945), bài thơ Tràng giang trong tập Lửa thiêng là một trong những bài thơ nổi tiếng nhất của Huy Cận. Bài thơ mang vẻ đẹp vừa cổ điển vừa hiện đại	0.5
--	-----------	--	-----

www.hoc247.net



Làm văn	2. Thân bài	- Khổ 1 + Ba câu đầu mang đậm màu sắc cổ điển, vẽ lên hình ảnh con thuyền nhỏ nhoi, lênh đênh, trôi dạt trên dòng sông rộng lớn, mênh mông gợi cảm giác buồn, cô đơn, xa vắng, chia lìa. + Câu thứ 4 mang nét hiện đại với hình ảnh rất đời thường: cảnh củi khô trôi nổi gợi lên cảm nhận về thân phận của những kiếp người nhỏ bé, bơ vơ giữa dòng đời.	1.5
		- Khổ 2: Bức tranh tràng giang được hoàn chỉnh thêm với những chi tiết mới: cồn nhỏ, gió đìu hiu, cây cối lơ thơ, chợ chiều đã vắng, làng xa, trời sâu chót vót, bến cô liêu... nhưng không làm cho cảnh vật sống động hơn mà càng chìm sâu vào tĩnh lặng, cô đơn, hiu quạnh.	1.0
		- Nghệ thuật: + Sự kết hợp hài hòa giữa sắc thái cổ điển và hiện đại (Sự xuất hiện của những cái tượng như tầm thường, vô nghĩa và cảm xúc buồn mang dấu ấn cái tôi cá nhân,...). + Nghệ thuật đối, bút pháp tả cảnh giàu tính tạo hình, hệ thống từ láy giàu giá trị biểu cảm.	1.5
		<i>"Ai về Giuồng Dứa qua truông Gió lay bông sậy bỏ buồn cho em Nắng sao như nắng mơ sương Nắng vàng con mắt không thấy duyên đâu"</i> (Xuân Diệu) <i>"Vô biên lạc một tiêu tiêu hạ Bất tận trường giang cổn cổn lai"</i> (Đỗ Phủ). <i>"Non kì qoạnh quẽ trắng treo Bến Phì gió thổi đìu hiu mấy gò"</i> (Đặng Trần Côn) <i>"Ai người trước đã qua Ai người sau chưa đến Nghĩ trời đất thật vô cùng Một mình tuôn giọt lệ"</i> (Trần Tử Ngang)	1.0



	3. Kết bài	- “Tràng giang” của Huy Cận đẹp vì những hình ảnh, những từ ngữ đẹp như thơ cổ, cho người đọc thưởng thức những bức tranh quen thuộc của phong cảnh sông nước quê hương. - Tràng giang của Huy Cận thực sự là một bài thơ của thơ hiện đại, mang cảm nhận về nỗi buồn và nỗi cô đơn của con người hiện đại, nhất là con người trong khoảng những năm ba mươi của thế kỉ trước.	0.5
--	---------------	--	-----

Lưu ý: Giáo viên vận dụng linh hoạt đáp án khi chấm bài. Đề cao tính sáng tạo của học sinh

www.hoc247.net

**ĐỀ SỐ 2**

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI

**ĐỀ THI HỌC KỲ 2 LỚP 11
NĂM HỌC 2015 - 2016**

TRƯỜNG THPT ĐA PHÚC

Môn: NGỮ VĂN*(Thời gian: 90 phút, không kể thời gian phát đề)***I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5:**

“Nằm lại bên trận địa ác liệt, các anh đã chiến đấu và hy sinh, những người con ưu tú của đất nước vẫn luôn nhận được hơi ấm từ nhân dân và đồng đội. Hàng nghìn chiến sĩ quên mình trong Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, nay đã an nghỉ tại những nghĩa trang trang trọng của thành phố Điện Biên Phủ. Nghĩa trang liệt sĩ Độc Lập, Nghĩa trang liệt sĩ Him Lam, Nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên Phủ phần lớn là những ngôi mộ “chưa biết tên”. Nhưng lòng yêu nước của người Điện Biên năm xưa vẫn còn đó, để thế hệ tiếp sau không bao giờ quên những chiến công phải đổi bằng xương máu và tuổi thanh xuân. Các anh hy sinh để đất nước còn mãi, còn gì cao quý hơn sự hy sinh ấy!”.

*(Trích Các anh đã bắt tử trong lòng Điện Biên - Hữu Nghị;
dantri.com.vn ngày 04 tháng 05 năm 2014)*

Câu 1: Nêu phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn?**Câu 2:** Đoạn văn đề cập đến nội dung gì?**Câu 3:** Chỉ ra và nêu hiệu quả của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn?**Câu 4:** Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa câu văn: *Nghĩa trang liệt sĩ Độc Lập, Nghĩa trang liệt sĩ Him Lam, Nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên Phủ phần lớn là những ngôi mộ “chưa biết tên”?***Câu 5:** Từ nội dung của đoạn văn bản, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về sự hy sinh của những chiến sĩ trong chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.**II. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm)**

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của hai đoạn thơ sau:

*“Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.”*

(Trích Vội vàng - Xuân Diệu, Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục, Tr 22)

*“Tôi buộc lòng tôi với mọi người
Để tình trang trải với trăm nơi
Để hồn tôi với bao hồn khổ
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời.”*

(Trích Từ ấy - Tố Hữu, Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục, Tr 44)



SỞ GD&ĐT HÀ NỘI

ĐÁP ÁN THI HỌC KỲ 2 LỚP 11**NĂM HỌC 2015 - 2016**

TRƯỜNG THPT ĐA PHÚC

MÔN: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5
	2	Nội dung chính của đoạn văn: Tác giả bày tỏ tấm lòng thành kính, biết ơn...trước sự hi sinh của các chiến sỹ trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Lưu ý: + Điểm 0,5: Trả lời đúng đầy đủ nội dung trên hoặc diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí. + Điểm 0,25: Trả lời chưa thật rõ ý. + Điểm 0: trả lời sai hoặc không trả lời.	0.5
		Học sinh trả lời một trong các biện pháp tu từ và nêu tác dụng : Biện pháp tu từ: • Liệt kê: <i>Nghĩa trang liệt sĩ Độc Lập, Nghĩa trang liệt sĩ Him Lam, Nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên Phủ</i> • Ẩn dụ: <i>tuổi thanh xuân</i> • Hoán dụ: <i>xương máu</i> - Nói giảm nói tránh: <i>hy sinh, quên mình, an nghỉ, liệt sĩ</i>	0,5



3	Tác dụng: - Với trường hợp chỉ ra BPTT Ẩn dụ hoặc Nói giảm nói tránh - Làm giảm đi nỗi đau thương, mất mát - Thể hiện sự trân trọng biết ơn với những hy sinh lớn lao của các anh hùng liệt sỹ. - Với trường hợp chỉ ra BPTT Hoán dụ hoặc Liệt kê - Nhấn mạnh những đau thương, mất mát, những cống hiến lớn lao của các liệt sỹ - Thể hiện sự trân trọng biết ơn với những hy sinh lớn lao của các anh hùng liệt sỹ. + Điểm 1,0: Trả lời đúng hai biện pháp tu từ và nêu tác dụng. + Điểm 0,5: Trả lời đúng và nêu được tác dụng biểu đạt một biện pháp tu từ hoặc chỉ ra được hai biện pháp tu từ nhưng không nêu được hiệu quả biểu đạt. + Điểm 0,25: Đúng biện pháp tu từ nhưng không chỉ ra ngữ liệu và không chỉ ra tác dụng. + Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời. Lưu ý: - Học sinh có thể trả lời riêng tác dụng của từng biện pháp hoặc trả lời gộp tác dụng của hai biện pháp đều cho điểm. - Nếu học sinh nêu đúng tên biện pháp tu từ nhưng chỉ ra sai thì không cho điểm.	0,5
4	HS nêu cách hiểu của bản thân về ý nghĩa của câu văn (Có thể viết thành câu hoặc gạch đầu dòng) Gợi ý: - Sự mất mát lớn lao của dân tộc - Sự tàn khốc của chiến tranh - Tình yêu đất nước ... - Những cống hiến, hi sinh thầm lặng nhưng cao cả - Sự nối tiếp truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của cha ông ta từ xa xưa Lưu ý: Học sinh có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau, chỉ cần trình bày được 2 ý hướng vào ý nghĩa của câu văn đều cho điểm tối đa	1,0



	5	Có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Học sinh hướng vào những nội dung sau: + Đánh giá vai trò về sự hi sinh của người chiến sĩ: anh dũng, cao cả... + Bày tỏ thái độ quan điểm của sự hi sinh ấy... + Bài học + Điểm 1,0: Nắm được đầy đủ nội dung cũng như kĩ năng viết đoạn văn nghị luận, diễn đạt tốt, có sức thuyết phục. + Điểm 0,75: Đáp ứng được các yêu cầu trên song một số ý còn chưa đầy đủ hoặc cách trình bày, diễn đạt chưa thật rõ ràng, thuyết phục. + Điểm 0,5: Trình bày 1/3 ý và diễn đạt chưa thuyết phục. + Điểm 0,25: Chưa đáp ứng được dung lượng của bài viết, nội dung chưa rõ ràng. + Điểm 0: Không đáp ứng được bất kì yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.	1,0
--	---	--	-----



Làm văn	Cảm nhận về đẹp của hai đoạn thơ trong bài “Vội vàng” và “Từ ấy”	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: - Trình bày đầy đủ các phần: đoạn. Mở bài, Thân bài, Kết luận. + <i>Mở bài</i>, biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề + <i>Thân bài</i>, biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề + <i>Kết bài</i> khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Vẻ đẹp của hai đoạn thơ trong bài.	0,5
	c. Triển khai vấn đề Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác phân tích, so sánh); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. * Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, đoạn thơ cần phân tích * Phân tích vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của hai đoạn thơ. + <u>Đoạn thơ trong bài Vội Vàng</u> <i>Thí sinh có thể có những cách trình bày khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được</i> Về nội dung: - “Vội vàng” là tuyên ngôn sống của một thi nhân đắm say với cuộc đời, tiêu biểu cho giai đoạn sáng tác trước cách mạng tháng Tám của Xuân Diệu (Bài thơ viết năm 1938). - Đoạn thơ thuộc khổ đầu, thể hiện ước muốn của nhà thơ. Từ đó thấy được vẻ đẹp của lòng yêu đời, cái tôi khao khát, giao cảm, tận hưởng cuộc sống... Về nghệ thuật: Điệp ngữ, động từ mạnh, thể thơ ngũ ngôn, nhịp ngắn... + <u>Đoạn thơ trong đoạn trích Từ ấy</u> <i>Thí sinh có thể có những cách trình bày khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được:</i> Về nội dung: “Từ ấy” là tuyên ngôn sống của một người chiến sĩ cộng sản được sáng tác khi nhà thơ gặp được lý tưởng cách mạng (1939). Đoạn thơ thuộc khổ 2 của bài thơ thể hiện sự thay đổi về tư tưởng, tình cảm khi gặp được lý tưởng cách mạng... Từ đó ta thấy được thái độ sẵn sàng, tự nguyện, gắn kết, khát vọng cống hiến đầy nhiệt huyết của tác giả. Về nghệ thuật: Sử dụng động từ, điệp từ, ẩn dụ, Hình ảnh “hồn tôi”, “hồn khổ”...	0,25 1.25 1.25
		0,5



	* <u>Chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt để thấy được vẻ đẹp riêng của mỗi đoạn</u> <i>Thí sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được:</i> * Sự tương đồng: - Ra đời cùng thời (1938). - Nhân vật trữ tình: Cái tôi tác giả đắm say khao khát sống hướng tới cuộc đời và con người bằng tình yêu chân thành mãnh liệt. - Giọng thơ say mê, cảm hứng lãng mạn. Dòng động từ mạnh. * Sự khác biệt: Đoạn thơ trong bài “Vội vàng” + Khát vọng của thi sĩ thơ mới: Lãng mạn đắm say, cuồng quýt vội vàng.... + Đối tượng hướng tới là: Tất cả sự cống hiến ở trần gian. + Mục đích: Chiếm lĩnh và hưởng thụ => Đó là cái tôi tận hưởng Đoạn thơ trong “Từ ấy” + Khát vọng của một thi sĩ, một chiến sỹ cộng sản được hiến dâng cho lý tưởng cách mạng cho nhân loại cần lao. + Đối tượng: Tầng lớp quần chúng nhân dân lao khổ. + Mục đích: Chia sẻ, đồng cảm: tạo khối đời vững chắc => Đó là cái tôi tận hiến. * Lí giải sự khác biệt (Thời đại, xuất thân của tác giả, đặc điểm sáng tác...) * Khẳng định lại vấn đề (KB)	0,75
	d. Sáng tạo Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,...) ; văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25

**ĐỀ SỐ 3**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 - NĂM HỌC 2015-2016

TRƯỜNG THPT NGUYỄN CHÍ THANH

Môn: Ngữ văn – Khối: 11**Thời gian làm bài: 90 phút****(không kể thời gian phát đề)****Phần I. Đọc-hiểu (5.0 điểm)****Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Một buổi chiều cách đây mấy hôm tôi đi đón cháu gái đang học tại một trường mẫu giáo trong thành phố. Khi vừa đến, dựng xe trên hè bên ngoài cổng trường, tôi nhìn thấy một bà mẹ đang rầy cô con gái: “Sao con không chào bác bảo vệ?”. Cô bé vừa chạy ra mừng mẹ, gương mặt đang vui hớn hở bỗng tiu nghỉu, xịu xuống...nhõng nhẽo! Chẳng những không cười lại với con mà chị phụ huynh đã nghiêm giọng, lặp lại một lần nữa với con bé: “Con quay vào chào bác bảo vệ cho mẹ xem!”

Thấy vẻ mặt nghiêm nghị của mẹ, cô bé quay lại cổng trường khoanh tay cúi chào bác bảo vệ. Chị phụ huynh nọ đã mỉm cười khi cô bé chạy ra. Vừa bế con lên xe, chị vừa nhắc nhở: “Con nhớ lời mẹ dặn là mỗi ngày đều phải chào bác bảo vệ nghe chưa?”. Tôi nghe tiếng “Dạ” ngoan ngoãn rõ to của cô bé”....

(Trích mục “Câu chuyện giáo dục”- Lê Ngọc Hạnh

Báo Tuổi trẻ - Số ra ngày 30/3/2016)

Câu 1. Cho biết phương thức biểu đạt của văn bản trên. (1 điểm)**Câu 2.** Trong văn bản trên tác giả đã sử dụng từ địa phương (phương ngữ), hãy tìm và giải thích nghĩa của từ đó. (1 điểm)**Câu 3.** Đặt nhan đề cho văn bản trên. (1 điểm)**Câu 4.** Anh/chị có suy nghĩ gì sau khi đọc văn bản trên. Hãy thể hiện suy nghĩ đó trong một đoạn văn ngắn (khoảng 7 đến 10 dòng). (2 điểm)

**Phần II. Làm văn (5,0 điểm)**

Cảm nhận đoạn thơ sau:

... "Gió theo lối gió, mây đường mây

Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó

Có chở trăng về kịp tối nay?

Mơ khách đường xa, khách đường xa

Áo em trắng quá nhìn không ra

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh

Ai biết tình ai có đậm đà?"

(Trích "Đây thôn Vĩ Dạ" - Hàn Mặc Tử)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG THPT NGUYỄN
CHÍ THANH

ĐÁP ÁN THI HỌC KỲ 2 LỚP 11

NĂM HỌC 2015 - 2016

MÔN: NGỮ VĂN

Phần I. Đọc-hiểu (5.0 điểm)

Câu 1. Phương thức biểu đạt: Tự sự (Kể thêm phương thức khác không cho điểm) (1.0 điểm)

Câu 2. Từ địa phương:

- Từ "rầy" (0,5 điểm)

- Nghĩa của từ "rầy" là "mắng" hoặc trách mắng, tỏ ý không bằng lòng hoặc bằng lời nói giảng giải, chỉ bảo những sai trái của người nhỏ tuổi hơn mình với thái độ không hài lòng (0,5 điểm)

Câu 3. Nhan đề (Nhan đề tác giả đặt là: Dạy con chào bác bảo vệ) (1,0 điểm)

- Nhan đề phải ngắn, rõ, hay.

- Phải phù hợp với nội dung, ý nghĩa của văn bản.

- Không chấp nhận những nhan đề chung chung, không nêu được tư tưởng cụ thể của văn



bản, kiểu như: Bài học cuộc sống, Bài học ý nghĩa,...

Câu 4. Viết đoạn văn (2.0 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng (0.5 điểm)

- Hs biết cách xây dựng một đoạn văn: đúng về dung lượng, đúng về hình thức, có luận điểm rõ ràng, có sự liên kết giữa các câu trong đoạn.

- Diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

(Thầy cô linh hoạt khi chấm bài, trừ điểm các lỗi về diễn đạt, chính tả, ngữ pháp,...)

b. Yêu cầu về kiến thức (1.5 điểm)

Hs có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần thể hiện được suy nghĩ của bản thân về câu chuyện người mẹ dạy con chào bác bảo vệ. Sau đây là vài gợi ý:

- Việc làm của người mẹ là đúng hay sai? Nó có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống.

- Học sinh có thể rút ra bài học cho bản thân về văn hóa ứng xử, về cách phải biết chào hỏi người lớn dù người đó là ai, có địa vị xã hội hay không...

- Học sinh có thể liên hệ bản thân...

(Lưu ý: Chỉ cần học sinh thể hiện được suy nghĩ của bản thân một cách có ý nghĩa là được.)

Phần II. Làm văn (5,0 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng: Học sinh biết cách làm bài nghị luận văn học cảm nhận về một bài thơ, đoạn thơ; kết cấu ba phần đủ, rõ ràng, luận điểm hợp lí, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức: Trên cơ sở những hiểu biết về tác phẩm “Đây thôn Vĩ Dạ” và tác giả Hàn Mặc Tử, học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ được các ý cơ bản sau:

1. Nêu được vấn đề cần nghị luận:

- Tác giả, tác phẩm, giới thiệu và dẫn đoạn trích (0.5 điểm)

2. Cảm nhận

a. Nội dung (2.5 điểm)

- Bức tranh thiên nhiên, con người (1.5 điểm)

+ Thiên nhiên u buồn lặng lẽ, chia lìa. (gió mây đôi ngả, dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay nhẹ theo gió)



- + Dòng sông Hương thơ mộng , êm đềm, huyền ảo dưới trăng. (thuyền, bến sông trăng)
 - + Xứ Huế mộng mơ, nhiều sương khói. (Ở đây sương khói...)
 - + Cô gái Huế với vẻ đẹp tinh khôi (Áo em trắng quá)
- Xứ Huế đẹp nhưng trầm buồn, lặng lẽ; con người xứ Huế, tình người xứ Huế cũng xa xăm, mờ nhạt.

→ Cảnh thật mà hư ảo

- Tâm trạng nhà thơ (1.0 điểm)

- + Cô đơn, mặc cảm chia lìa; khát khao níu giữ cuộc sống nhưng rơi vào bế tắc, tuyệt vọng.
- + Nỗi cô đơn, trống vắng trong một tâm hồn tha thiết yêu đời, yêu con người, yêu cuộc sống.

b. Nghệ thuật (1.5 điểm)

- + Điệp từ, điệp cấu trúc (gió, mây; khách đường xa)
- + Nhân hóa (Dòng nước buồn thiu)
- + Đại từ phiếm chỉ (ai)
- + Câu hỏi tu từ (Có chớ trăng về kịp tối nay?, Ai biết tình ai có đậm đà?)

3. Khẳng định vấn đề (0.5 điểm)

Lưu ý

- Bài viết sai hai lỗi chính tả hoặc lỗi diễn đạt trừ 0,25đ, quá nhiều lỗi trừ tối đa 0,75đ cho cả bài; bố cục 3 phần không rõ hoặc thân bài không chia nhiều đoạn: trừ 0,5đ
- Dẫn xuôi ý thơ nhưng biết cách trích dẫn thơ, bố cục rõ ràng: 2đ
- Phân tích, cảm thụ tốt nhưng không biết cách trích dẫn thơ: 2-2,5 đ
- Cho điểm tối đa khi học sinh đạt được cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.

**ĐỀ SỐ 4****ĐỀ THI HỌC KÌ 2 LỚP 11 MÔN VĂN
ĐỀ SỐ 11****I. PHẦN ĐỌC HIỂU****Câu 1:** (2 điểm)

Phong cách ngôn ngữ chính luận là gì?

Câu 2: (3 điểm)

Em hãy viết bài văn ngắn (1-2 trang giấy) trình bày nhận thức và trách nhiệm của tuổi trẻ trước hiện tượng lãng phí trong cuộc sống hiện nay.

II. PHẦN LÀM VĂN: (5 điểm)

Cảm nhận của em về 13 câu đầu bài thơ “Vội vàng” của Xuân Diệu.

“Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.
Của ong bướm này đây tuần tháng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si;
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,
Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;
Tôi sung sướng.
Nhưng vội vàng một nửa:
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân”

(Ngữ văn 11, tập 2, Nxb Giáo dục, 2007)





ĐÁP ÁN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

Câu 1: Phong cách ngôn ngữ chính luận là gì?

- Phong cách ngôn ngữ chính luận là khuôn mẫu thích hợp để xây dựng lớp văn bản trong đó thể hiện vai trò của người tham gia giao tiếp trong lĩnh vực chính trị - xã hội.
- Phong cách ngôn ngữ chính luận dựa chủ yếu trên kiểu ngôn ngữ viết- phi nghệ thuật, nhưng có thể bao gồm rộng rãi những cấu trúc của các kiểu viết và lời nói miệng phi nghệ thuật. Yếu tố cá tính đóng vai trò quan trọng.

Câu 2:

1. Mở bài

- Lãng phí – một vấn nạn lớn của xã hội. Trong giai đoạn đất nước đang còn gặp nhiều khó khăn thì một bộ phận không nhỏ người trẻ hiện nay thường đến việc thực hành tiết kiệm.
- Vậy để tránh tình trạng lãng phí này ta cần có biện pháp gì?

2. Thân bài

- lãng phí là hiện tượng con người thực hiện công việc mà tổn hao một cách vô ích.
- Những biểu hiện của sự lãng phí: của cải, vật chất, thời gian...trên mọi bình diện của cuộc sống, với nhiều đối tượng khác nhau.
- Lãng phí không chỉ những thứ hữu hình như tiền bạc, của cải, sức lực. Lãng phí còn thể hiện cả những thứ vô hình như tuổi trẻ, cơ hội.
- Tác hại của lãng phí.
- Mỗi người chỉ sống một lần trong đời, "nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại". Thời gian, tuổi trẻ, những cơ hội không bao giờ quay trở lại.
- Cần biết đầu tư thời gian, tiền bạc, công sức vào những việc có ích.
- Không nên sống hoài sống phí những năm tháng tuổi trẻ có ý nghĩa.

2. Kết bài

- Tiện ích công cộng là của chung, mỗi người trẻ cần chung sức đồng lòng giữ gìn, bảo vệ.
- Tiết kiệm là chân lý rất đỗi giản dị để giúp bản thân và xã hội phát triển.

II. PHẦN LÀM VĂN

1. Mở bài:

- Xuân Diệu là nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới.
- Là ông hoàng của thơ tình yêu với hồn thơ thiết tha, rạo rực, băn khoăn. Mười ba câu đầu tập trung nét đặc sắc nhất của cả bài thơ.

2. Thân bài:

- Mở đầu bài thơ tác giả đã thể hiện tình yêu đời yêu cuộc sống tràn thể tha thiết.
- Ước mồn mãnh liệt táo bạo (tắt nắng, buộc gió để lưu giữ hương sắc cuộc sống).



- Hình ảnh thơ: tươi đẹp, đầy sức sống, sự quyến rũ (hoa đồng nội xanh rì, lá cành tơ phơ phất, khúc tình si...)
- Điệp từ “Này đây”: sự reo vui, cuồng quýt như liệt kê chỉ trở
- => Xuân Diệu phát hiện một thiên đường nơi trần thế rất đời thân quen thuộc này.
- Cách so sánh táo bạo và đặc sắc trong câu “Tháng giêng ngon như một cặp môi gần”.
- Tâm trạng và quan niệm sống của tác giả trong 2 câu cuối.

3. Kết bài

- Với cách dùng từ táo bạo, cảm xúc dạt dào mãnh liệt, Xuân Diệu đã thổi vào đoạn thơ một nguồn cảm xúc mới “chưa từng có ở chốn nước non lặng lẽ này”.
- Bài học rút ra là hãy sống ở thời hiện tại, quý trọng từng thời khắc của cuộc sống vì cuộc sống này là thiên đường. Cái quý nhất của đời người là tuổi trẻ và cái quý nhất của tuổi trẻ là tình yêu.

www.hoc247



ĐỀ SỐ 5

SỞ GD&ĐT CÀ MAU
TRƯỜNG THPT PHAN NGỌC HIỂN

ĐỀ THI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2015 – 2016

Môn thi: Ngữ văn – Khối 11

Thời gian làm bài: 90 phút

(không tính thời gian giao đề)

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi 1 và 2:

*“Con sẽ không đợi một ngày kia
khi mẹ mất đi mới giật mình khóc lóc
Những dòng sông trôi đi có trở lại bao giờ?
Con hốt hoảng trước thời gian khắc nghiệt
Chạy điên cuồng qua tuổi mẹ già nua
mỗi ngày qua con lại thấy bơ vơ
Ai nín nổi thờ gian?
ai nín nổi?
Con mỗi ngày một lớn lên
Mẹ mỗi ngày thêm già cỗi
Cuộc hành trình thăm lặn phía hoàng hôn”.*

(“Mẹ” - Đỗ Trung Quân)

Câu 1: Xác định các biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ và cho biết tác dụng (hiệu quả) của biện pháp nghệ thuật đó (2,0 điểm).

Câu 2: Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên (1,0 điểm).

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (3,0 điểm)

Tình mẫu tử là một trong những tình cảm cao quý, thiêng liêng có trong mỗi con người. Anh (chị) hãy viết bài văn (tối thiểu 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của mình về tình mẫu tử.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh (chị) hãy phân tích hình ảnh tạo vật thiên nhiên và tâm trạng của nhân vật trữ tình trong hai khổ đầu bài thơ “Tràng giang” của nhà thơ Huy Cận.



SỞ GD&ĐT CÀ MAU
TRƯỜNG THPT PHAN NGỌC HIỂN

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2015 – 2016
Môn thi: Ngữ văn – Khối 11

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I Độc hiểu	1	* Nghệ thuật: - Câu hỏi tu từ: Những dòng sông trôi đi có trở lại bao giờ ? - Điệp ngữ: Ai nín nổi? - Đối : Con mỗi ngày một lớn lên / Mẹ mỗi ngày thêm già cỗi - Ẩn dụ: Hoàng hôn – mẹ già	0,5
		* Hiệu quả: Tăng sức gợi hình, gợi cảm, tăng hiệu quả diễn đạt (0.5); thể hiện tình cảm của con đối với mẹ, sự vội vàng của con trước thời gian trôi qua mau khi tuổi mẹ đã già.	0,5
	2	<u>Nội dung chính của đoạn thơ:</u> - Tình cảm yêu thương trân trọng của con đối với sự hi sinh thầm lặng của mẹ và hãy yêu thương mẹ khi mẹ còn bên ta.	0,5
		- Sự sợ hãi, muốn níu kéo của con trước bước đi khắc nghiệt của thời gian trong khi tuổi mẹ ngày một già.	0,5

II Làm văn	1	Tình mẫu tử là một trong những tình cảm cao quý, thiêng liêng có trong mỗi con người. Anh (chị) hãy viết bài văn (tối thiểu 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của mình về tình mẫu tử. * Yêu cầu chung: Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. * Yêu cầu cụ thể: <u>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</u> - Phần Mở bài: + Biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề: Giới thiệu khái quát tình mẫu tử. - Phần Thân bài: + Biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề + Tình mẫu tử là tình mẹ con, nhưng thường được hiểu là tình cảm thương yêu, đùm bọc, che chở... mà người mẹ dành cho con. + Tình mẫu tử có vị trí đặc biệt, thiêng liêng và máu thịt nhất vì: đó là thứ tình cảm đầu tiên của mỗi người khi sinh ra và sẽ gắn bó trong suốt cuộc đời, vừa có yếu tố máu thịt (mẹ mang nặng đẻ đau, là người đầu tiên nâng đỡ, yêu thương, sát cánh cùng con trên đường đời), vừa mang tính cao cả (mẹ là nơi nương tựa cho mỗi đứa con sau mỗi lần vấp ngã; là nơi mỗi người con như chúng ta có thể thể lộ mọi điều thầm kín; là nguồn động viên; là tình yêu; là thứ tình cảm vừa tự nhiên, vừa mang tính trách nhiệm (dẫn chứng trong khoa học, trong đời sống thực tế). + Tình mẫu tử còn mang trong mình cái cội rễ sâu xa của lòng nhân ái, cái truyền thống đạo lí – văn hóa và tập quán nghìn đời của dân tộc (dẫn chứng). + Con người sẽ biết bao hạnh phúc, ấm áp nếu được sống trong tình mẫu tử; sẽ vô cùng bất hạnh và thiệt thòi nếu không được hưởng tình cảm đó (dẫn chứng). + Tình mẫu tử sẽ là sức mạnh giúp con người vượt lên những khó khăn của cuộc sống, có khả năng thức tỉnh những đứa con để sống cho tốt hơn, nên người hơn (dẫn chứng). + Phê phán những hiện tượng trái với đạo lý (mẹ bỏ rơi con, con bỏ rơi mẹ...) - Phần Kết bài: + Khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân. + Trong xã hội hiện đại ngày nay, khi cuộc sống có nhiều biến đổi khi ý thức cá nhân con người được khơi dậy và đề cao... con người càng phải biết trân trọng hơn tình mẫu tử. Khẳng định tầm quan trọng của tình mẫu tử trong cuộc đời của mỗi con người, rút ra phương hướng phấn đấu để đền đáp công ơn lớn lao của mẹ.	3,0
--	----------	--	------------



2	Anh (chị) hãy phân tích hình ảnh tạo vật thiên nhiên và tâm trạng của nhân vật trữ tình trong hai khổ đầu bài thơ “Tràng giang” của nhà thơ Huy Cận. * Yêu cầu chung: Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của học sinh, đòi hỏi học sinh phải huy động kiến thức về tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng cảm thụ văn chương của mình để làm bài. Học sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, có căn cứ xác đáng, phân tích không được thoát li tác phẩm. * Yêu cầu cụ thể: - Vài nét về tác giả, tác phẩm, đoạn trích - <u>Khổ 1:</u> + Cảnh: sông nước mênh mông, vượn xa, mở rộng, đối lập là những hình ảnh bé nhỏ, lạc loài: thuyền, củi. + Tâm trạng: nỗi buồn, cô đơn của con người trước tạo vật vô cùng, nỗi buồn của cái tôi thơ Mới. + Nghệ thuật: đối lập, đảo ngữ, sáng tạo hình ảnh, từ láy, từ Hán Việt... - <u>Khổ 2:</u> + Cảnh đôi bờ sông hiu hắt, không gian mở rộng thêm nhiều chiều + Tâm trạng: nỗi buồn hiu hắt, cô đơn, bé nhỏ trước tạo vật vô cùng + Nghệ thuật: đối lập, từ láy, lấy động tả tĩnh, dùng từ sáng tạo.	4,0
---	--	-----



Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.